

Bản án: 79/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 17/10/2018
V/v “*Tranh chấp ly hôn,
về nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có
Thẩm phán- Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Chuyên
Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Bửu Khánh
Ông Huỳnh Hoàng Nam

- Thư ký phiên Tòa : Bà Huỳnh Thị Phụng là thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng: Không tham gia phiên Tòa.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 150/2018/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 4 năm 2018 vụ tranh chấp “Ly hôn, về nuôi con chung ” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 83/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 9 năm 2018, giữa :

1. **Nguyên đơn: Chị Lê Nguyễn Thị Kim Th**, sinh năm: 1985; Địa chỉ: ấp D, xã Nhân N, huyện C, tỉnh ĐN (có mặt).

2. **Bị đơn: Anh Đặng Minh Ch** , sinh năm: 1976; Địa chỉ: ấp Ngọc L , xã Ngọc Th , huyện G, tỉnh KG (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/01/2018 và trong quá trình xét xử , nguyên đơn chị Lê Nguyễn Thị Kim Th trình bày: Chị và anh Ch trước khi lấy nhau có tìm hiểu được một thời gian thì được hai bên gia đình có tổ chức lễ cưới vào ngày 13/12/2007, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhân N, huyện C, tỉnh ĐN. Sau khi cưới thời gian đầu cuộc sống vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng ba tháng nhưng dần về sau bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Ch thường xuyên nhậu nhọt, không lo làm ăn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 12/2015 cho đến nay.

Nay xét thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc , hôn nhân không thể tiếp tục duy trì được nên chị Th yêu cầu được ly hôn với anh Ch.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 đứa con chung tên Đặng Lê Thảo U, sinh ngày 24/01/2009 và Đặng Lê Thảo N, sinh ngày 27/8/2010,

hiện đang sống chung với chị, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu anh Ch phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án , kết quả hỏi tại phiên Tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Lê Nguyễn Thị Kim Th có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ tranh chấp của chị. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện nên Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng trình tự, thủ tục tố tụng.

Anh Ch đã được Tòa án tổng đạt các thủ tục tố tụng, anh không làm bản tự khai, không tham gia phiên họp công khai chứng, phiên hòa giải, anh đã nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử , quyết định hoãn phiên Tòa nhưng anh Ch vẫn vắng mặt không có lý do. Xét thấy việc vắng mặt của anh Ch không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 02 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh Đặng Minh Ch.

[2]. Về hôn nhân: Chị Th và anh Ch cưới nhau năm 2007, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhân N, huyện C, tỉnh ĐN nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, dù anh chị nhiều lần tự hàn gắn nhưng cuộc sống vẫn không hạnh phúc, anh Ch đã bỏ việc làm ở ĐN và chở về cư trú tại ấp Ngọc L, xã Ngọc Th từ tháng 12/2015 cho đến nay. Xét thấy, hôn nhân của anh chị phải được xây dựng trên cơ sở hôn nhân tự nguyện lâu dài bền vững, vợ chồng cùng quan tâm chăm sóc lẫn nhau cùng nhau nuôi dạy con chung nhưng anh Ch và chị Th đã ly thân từ năm 2015 cho tới nay nên hôn nhân của anh chị không thể tiếp tục duy trì. Tại phiên tòa hôm nay chị Th xin ly hôn với anh Ch nên Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng , đời sống chung không thể kéo dài , mục đích hôn nhân không đạt được . Do đó áp dụng khoản 01 Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình; Xử chấp nhận cho chị Lê Nguyễn Thị Kim Th được ly hôn với anh Đặng Minh Ch.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung tên Đặng Lê Thảo U, sinh ngày 24/01/2009 và Đặng Lê Thảo N, sinh ngày 27/8/2010, hiện con đang sống với chị Th, chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng hai con, không yêu cầu anh Ch phải cấp dưỡng nuôi con. Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý cho anh Ch nhưng anh Ch không thể hiện ý kiến về việc chị Th xin được nuôi hai con chung của anh chị. Tại bản tự khai đề ngày 23/01/2018 các cháu U và N đều có nguyện vọng được sống với mẹ sau khi Tòa án giải quyết cho cha mẹ ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng chị Th và anh Ch đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay cháu U và cháu N ở với chị Th, các cháu phát triển tốt về thể chất lẫn tinh thần , đồng thời các cháu đều có nguyện vọng sống với mẹ. Cho nên áp dụng khoản 02 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình xử: Giao cháu Đặng Lê Thảo U, sinh ngày 24/01/2009 và Đặng Lê Thảo N, sinh ngày 27/8/2010 cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi

(Trừ trường hợp thay đổi quyền nuôi con theo quy định của pháp luật) chị Th không yêu cầu anh Ch phải cấp dưỡng nên anh Ch không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Ch có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

[4]. Về tài sản chung: Không có.

[5]. Về nợ chung: Không có.

[6]. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a, khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

Án phí ly hôn sơ thẩm chị Th phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Th đã nộp theo biên lai thu tiền số 2530 ngày 20/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Chị Th đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật dân sự; Khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Xử chấp nhận cho chị Lê Nguyễn Thị Kim Th được ly hôn với anh Đặng Minh Ch.

2. Về con chung: Xử giao hai cháu Đặng Lê Thảo U, sinh ngày 24/01/2009 và Đặng Lê Thảo N, sinh ngày 27/8/2010 cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi (trừ trường hợp thay đổi quyền nuôi con theo quy định của pháp luật) chị Th không yêu cầu anh Ch phải cấp dưỡng nên anh Ch không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Ch có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm chị Th phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Th đã nộp theo biên lai thu tiền số 2530 ngày 20/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Chị Th đã nộp đủ.

Báo cho chị Th và anh Ch có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày; chị Th được tính kể ngày tuyên án (17/10/2018). Anh Ch được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết của Tòa án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục thi hành án;
- Dương sự;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ, Vp

**TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên